

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 50/2014/NĐ-CP**  
**NGÀY 20/5/2014 VỀ QUẢN LÝ DTNHNN**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 20/5/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/2014/NĐ-CP về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước (NĐ 50). Thực hiện quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tiến hành tổng kết việc thi hành NĐ 50. Kết quả như sau:

**A. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

NĐ 50 được ban hành vào năm 2014 đã tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động quản lý DTNHNN, khắc phục những hạn chế tại Nghị định số 86/1999/NĐ-CP về quản lý DTNHNN. Tuy nhiên, sau quá trình triển khai thực hiện, NĐ 50 bên cạnh những mặt được, đã bộc lộ những vướng mắc cần được sửa đổi, bổ sung.

Đồng thời, bối cảnh quản lý DTNHNN hiện nay cũng đã thay đổi so với thời điểm ban hành NĐ 50. Chẳng hạn như, trong giai đoạn trước đây, nguồn thu ngoại tệ của NSNN thường lớn hơn nhu cầu chi ngoại tệ của NSNN; theo đó, NSNN nhiều lần thực hiện bán ngoại tệ cho NHNN, bổ sung ngoại tệ cho DTNHNN. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nguồn thu ngoại tệ của NSNN thường không đủ để đáp ứng nhu cầu chi ngoại tệ của NSNN, NSNN có nhu cầu cần mua ngoại tệ từ NHNN hoặc từ thị trường để bù đắp thiếu hụt ngoại tệ. Do đó, đã phát sinh vướng mắc liên quan đến việc mua bán ngoại tệ giữa NSNN và DTNHNN.

**B. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc rà soát, tổng kết NĐ 50 để đề xuất, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung, NHNN đã thực hiện rà soát, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành NĐ 50 và hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 50. Ngày 08/5/2024, NHNN đã có công văn số 3813/NHNN-QLDTNH gửi Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự

thảo Báo cáo tổng kết thi hành NĐ 50 và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 50. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, NHNN nghiên cứu, chỉnh sửa và bổ sung các dự thảo.

Ngày 31/7/2025 NHNN đã có công văn số 6664/NHNN-QLNH gửi xin ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hồ sơ dự thảo Nghị định. NHNN đã tiếp thu ý kiến của các Bộ ngành để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

Tiếp theo, ngày 06/01/2026, NHNN đã có công văn số 52/NHNN-QLNH và công văn số 53/NHNN-QLNH xin ý kiến Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ đối với hồ sơ dự thảo Nghị định. NHNN đã tiếp thu và giải trình ý kiến của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

## **C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĐ 50:**

### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH NĐ 50:**

Trên cơ sở quy định tại Luật NHNN, Pháp lệnh ngoại hối và NĐ 50, NHNN đã ban hành Thông tư 01/2014/TT-NHNN ngày 10/12/2014 hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý DTNHNN tại NHNN. Thông tư 01/2014/TT-NHNN ra đời đã hợp nhất các quy định liên quan đến quản lý DTNHNN vào một văn bản duy nhất, thay thế cho nhiều văn bản hướng dẫn phân tán tại các thông tư, quyết định trước đây. Đây là văn bản quy định đầy đủ, chi tiết toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan thuộc NHNN trong quản lý DTNHNN, tạo cơ sở pháp lý hoàn chỉnh để các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đầu tư DTNHNN. Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư 01/2014/TT-NHNN, NHNN đã thường xuyên rà soát, và ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 31/12/2020, Thông tư số 12/2023/TT-NHNN ngày 12/10/2023 và Thông tư số 43/2024/TT-NHNN ngày 09/8/2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2014/TT-NHNN để phù hợp với thực tế công tác quản lý DTNHNN.

### **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ ƯU ĐIỂM CỦA NĐ 50:**

#### **1. Những điểm mới cơ bản của NĐ 50 so với trước đây:**

NĐ 50 được ban hành đã tạo ra khuôn khổ pháp lý để xử lý được những vướng mắc, bất cập của Nghị định 86/1999/NĐ-CP ngày 30/8/1999 về quản lý DTNHNN, từng bước chuẩn hóa các nghiệp vụ quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế.

### ***1.1. Quy định đầy đủ hơn về khái niệm, phạm vi quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước (DTNHNN):***

Trước đây, phần tiền gửi ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước (KBNN) và Tổ chức tín dụng (TCTD) gửi tại NHNN là một trong những nguồn hình thành tài sản có ngoại tệ trên bảng cân đối của NHNN nhưng chưa được đưa vào DTNHNN mà được quản lý theo quyết định riêng của Thống đốc NHNN.

Trên cơ sở quy định tại Khoản 4 Điều 6 Luật NHNN, DTNHNN là tài sản bằng ngoại hối được thể hiện trong Bảng cân đối tiền tệ của NHNN, NĐ 50 đã quy định phần tiền gửi ngoại tệ của KBNN và TCTD gửi tại NHNN là một cấu phần của DTNHNN. Quy định này cũng phù hợp với khái niệm dự trữ ngoại hối (DTNH) tại Cẩm nang hướng dẫn Cán cân thanh toán phiên bản 6 (BOP Manual 6) của Quỹ Tiền tệ quốc tế. Sau khi bổ sung phần tiền gửi ngoại tệ của KBNN, TCTD và các nguồn ngoại hối khác vào DTNHNN, NĐ 50 quy định DTNHNN bao gồm DTNH chính thức (Quỹ DTNH và Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng) và tiền gửi ngoại tệ của KBNN, TCTD và các nguồn ngoại hối khác (Quỹ 3). Đồng thời, nghiệp vụ quản lý của từng Quỹ được quy định cụ thể tại NĐ 50, phù hợp với mục tiêu quản lý của Quỹ.

### ***1.2. Cụ thể hóa các nguyên tắc quản lý DTNHNN:***

Theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật NHNN, “*NHNN quản lý DTNHNN theo quy định của pháp luật về ngoại hối nhằm thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, bảo đảm khả năng thanh toán quốc tế và bảo toàn DTNHNN*”.

Căn cứ quy định tại Luật NHNN, NĐ 50 đã bổ sung khái niệm trong đó cụ thể hóa về ba nguyên tắc bảo toàn, thanh khoản và sinh lời trong quản lý DTNHNN, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện. Theo đó, bảo toàn là đảm bảo an toàn thông qua việc tuân thủ cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN. Thanh khoản là đảm bảo khả năng sẵn sàng can thiệp và sử dụng cho nhu cầu ngoại hối đột xuất, cấp bách của Nhà nước. Sinh lời là có chênh lệch dương giữa thu nhập và chi phí trong hoạt động đầu tư DTNH chính thức trong năm tài chính.

NĐ 50 quy định việc quản lý DTNHNN phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc:

- (i) Bảo toàn, thanh khoản, sinh lời đối với DTNHNN chính thức;
- (ii) Bảo đảm an toàn, thanh khoản đối với phần tiền gửi ngoại tệ của KBNN, TCTD và các nguồn ngoại hối khác

### ***1.3. Bổ sung quy định về hạch toán kế toán DTNHNN:***

Theo quy định trước đây tại Nghị định 86/1999/NĐ-CP ngày 30/8/1999 về

quản lý DTNHNN, DTNHNN được hạch toán theo nguyên tệ và đồng Việt Nam. Việc tăng, giảm giá trị DTNHNN quy đổi ra đồng Việt Nam do biến động tỷ giá được phản ánh trên các tài khoản kế toán. Trước đây, do chưa có quy định cụ thể về khái niệm sinh lời nên biến động số dư trên các tài khoản đánh giá lại đã được sử dụng làm tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác quản lý DTNHNN. Trong khi đó, kết quả của việc đánh giá lại là do biến động tỷ giá giữa các loại ngoại tệ trong DTNHNN với nhau trên thị trường quốc tế và biến động tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam trên thị trường trong nước. Biến động này là khách quan và phụ thuộc vào chính sách tỷ giá của NHNN từng thời kỳ nên không thể sử dụng để đánh giá hiệu quả quản lý DTNHNN. Do đó, để thống nhất cách hiểu và phù hợp với thông lệ quốc tế, NĐ 50 bổ sung nguyên tắc đánh giá lại DTNHNN trên bảng cân đối kế toán của NHNN để theo dõi sự tăng hoặc giảm giá trị DTNHNN bằng VND nhằm phản ánh biến động về tỷ giá và giá vàng trên thị trường trong nước và quốc tế.

***1.4. Hướng dẫn đầy đủ hơn quy trình thực hiện các nghiệp vụ quản lý, đầu tư DTNHNN:***

NĐ 50 đã hoàn thiện các quy định về các nghiệp vụ quản lý, đầu tư DTNHNN, bổ sung các nghiệp vụ quản lý DTNHNN phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý cụ thể:

- NĐ 50 có các chương riêng quy định rõ hơn nghiệp vụ quản lý DTNHNN theo mục tiêu khác nhau giữa DTNH chính thức và phần tiền gửi ngoại tệ của KBNN, TCTD.
- NĐ 50 quy định rõ nội hàm, cơ sở và nguyên tắc xây dựng cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN, các nghiệp vụ đầu tư trên thị trường quốc tế, can thiệp thị trường ngoại hối,... , tạo cơ sở pháp lý đảm bảo công tác quản lý DTNHNN;
- Trao quyền chủ động hơn cho Thống đốc NHNN trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý DTNHNN, quyết định các hình thức đầu tư mới;
- Quy định cụ thể hơn trách nhiệm của Bộ Tài chính (BTC) trong việc gửi, mua bán ngoại tệ giữa DTNH chính thức với Ngân sách Nhà nước (NSNN) cũng như trong trường hợp sử dụng Quỹ DTNH cho các nhu cầu đột xuất, cấp bách của Nhà nước;
- Bổ sung quy định về việc thực hiện các thỏa thuận hoán đổi tiền tệ song phương và đa phương với các NHTW và tổ chức tài chính quốc tế;
- Quy định về việc điều chuyển ngoại tệ giữa Quỹ DTNH sang Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng (Quỹ Bình ổn) khi số dư Quỹ Bình ổn không đáp ứng đủ nhu cầu can thiệp; hoán đổi ngoại tệ giữa Quỹ DTNH và Quỹ

Bình ổn nhằm mục đích tuân thủ cơ cấu đầu tư DTNH chính thức.

## ***2. Thực hiện tốt vai trò can thiệp thị trường ngoại hối và ổn định kinh tế vĩ mô:***

Từ khi NĐ 50 được ban hành (năm 2014) đến nay, DTNHNN đã đóng vai trò quan trọng trong việc thực thi chính sách tiền tệ quốc gia, điều hành tỷ giá và thị trường ngoại hối, đảm bảo khả năng thanh toán quốc tế và góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Trong những giai đoạn điều kiện thị trường thuận lợi, NHNN đã mua ngoại tệ bổ sung quy mô DTNHNN, tạo bộ đệm vững chắc để thực thi chính sách tiền tệ quốc gia, tăng cường uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế và tạo niềm tin với các nhà đầu tư nước ngoài. Nhờ đó, quy mô DTNHNN đã tăng một cách đáng kể từ mức 34,3 tỷ USD cuối năm 2014 lên mức kỷ lục là hơn 111,8 tỷ USD vào tháng 01/2022.

Kể từ tháng 01/2022 đến nay, thị trường tài chính trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp trong bối cảnh Cục Dự trữ liên bang Mỹ thực hiện chu kỳ tăng lãi suất và duy trì lãi suất ở mức cao (trong giai đoạn từ đầu năm 2022 đến cuối năm 2024), cùng với ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid 19, chính sách thương mại, thuế quan bất định, khó lường của chính quyền Mỹ, xung đột địa chính trị liên tục căng thẳng, giá năng lượng tăng, chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng ... đã tác động tiêu cực đến thị trường ngoại hối và gây áp lực lớn lên tỷ giá.

Trong bối cảnh tỷ giá và thị trường ngoại tệ chịu áp lực do diễn biến phức tạp, khó lường trên thị trường quốc tế, áp lực can thiệp ngoại tệ thị trường ngoại hối trong nước gia tăng, căn cứ các quy định tại NĐ 50, NHNN đã kịp thời sử dụng DTNHNN để can thiệp ổn định thị trường ngoại hối. Do đó, sau khi đạt mức cao nhất vào tháng 01/2022, trong những năm gần đây, quy mô DTNHNN đã có xu hướng giảm nhẹ, cụ thể: cuối năm 2022, quy mô DTNHNN giảm về 86,7 tỷ USD. Đến 18/6/2026, quy mô DTNHNN ở mức gần 87,6 tỷ USD.

Như vậy, từ khi ban hành NĐ 50 đến nay, thanh khoản ngoại tệ được đảm bảo thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp trong nền kinh tế như nhập khẩu hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, ... được đáp ứng đầy đủ, giúp ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối. DTNHNN đã luôn bảo đảm bộ đệm vững chắc để NHNN kết hợp với các công cụ điều hành chính sách tiền tệ khác, đảm bảo ổn định thị trường, kiểm soát lạm phát, qua đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

## ***3. Công tác quản lý DTNHNN thời gian qua luôn đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quản lý:***

Công tác quản lý DTNHNN luôn đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc bảo

toàn, thanh khoản và sinh lời. Căn cứ quy định tại NĐ 50, NHNN luôn theo dõi, bám sát diễn biến thị trường tài chính trong nước và quốc tế, điều chỉnh cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN phù hợp với điều kiện thị trường. Các loại tài sản, các đối tác được lựa chọn đầu tư đều là những tài sản thanh khoản, đối tác có hệ số xếp hạng tín nhiệm cao. Thu nhập từ hoạt động đầu tư DTNHNN đã liên tục gia tăng và đã đóng góp quan trọng cho NSNN.

Như vậy, trên cơ sở các quy định tại Luật NHNN, Pháp lệnh ngoại hối, NĐ 50 và Thông tư 01/2014/TT-NHNN, NHNN đã quản lý DTNHNN đảm bảo theo các nguyên tắc bảo toàn, thanh khoản, sinh lời; theo đó, DTNHNN đã thực hiện tốt vai trò can thiệp thị trường ngoại hối, bảo đảm khả năng thanh toán quốc tế, góp phần ổn định vĩ mô và đáp ứng nhu cầu ngoại tệ đột xuất, cấp bách của Nhà nước.

### **III. MỘT SỐ VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI**

Bên cạnh những kết quả nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện NĐ 50 cũng đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập, cần được nghiên cứu, hoàn thiện. Cụ thể:

#### **1. Nguyên tắc sinh lời:**

##### **1.1. Quy định tại NĐ 50:**

(i) Khoản 1 Điều 3 quy định “*Sinh lời là có chênh lệch dương giữa tổng thu nhập trừ chi phí đầu tư dự trữ ngoại hối chính thức trong năm tài khóa*”.

(ii) Điều 9 quy định hoạt động quản lý DTNH chính thức phải đảm bảo nguyên tắc sinh lời.

##### **1.2. Vướng mắc:**

Quy định tại NĐ 50 hiện nay khiến việc đầu tư DTNHNN vào vàng gặp vướng mắc như sau:

Do đặc điểm vàng không bị phụ thuộc vào bất kỳ chính phủ nào và có thể được chấp nhận giao dịch rộng rãi, vàng được xem là tài sản trú ẩn để bảo vệ nền tài chính – tiền tệ quốc gia trước những cuộc khủng hoảng lớn (chiến tranh, cấm vận, dịch bệnh, khủng hoảng tài chính...). Các ngân hàng trung ương giữ vàng trong DTNH nhằm dự phòng, hỗ trợ thanh khoản cho các tình huống khẩn cấp. Ngoài ra, các quốc gia còn dự trữ vàng nhằm hỗ trợ giá trị của đồng nội tệ. Do tính chất đồng nội tệ phụ thuộc vào điều hành chính sách tiền tệ của mỗi quốc gia và ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố như khủng hoảng, thiên tai nghiêm trọng trong nước..., việc dự trữ một lượng tài sản có giá trị không chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố nêu trên như vàng sẽ góp phần hỗ trợ các quốc gia ổn định giá trị đồng nội tệ. Vì vậy, vàng là tài sản cần có trong DTNH của các ngân hàng

trung ương trên thế giới.

Tuy nhiên, giá vàng thường có xu hướng biến động ngược chiều với các tài sản tài chính có mức độ rủi ro cao hơn như cổ phiếu, trái phiếu... Khi tình hình thế giới ổn định, các tài sản nêu trên tăng giá thì giá vàng thường tăng thấp. Ngược lại, trường hợp xảy ra chiến tranh, dịch bệnh, khủng hoảng... , nhu cầu nắm giữ vàng lại tăng mạnh khiến giá vàng tăng cao. Do vậy, khi nắm giữ vàng, các ngân hàng trung ương không đề cao mục tiêu lợi nhuận mà chủ yếu nhằm các mục tiêu như: đa dạng hóa danh mục đầu tư, phòng ngừa rủi ro, đảm bảo thanh khoản và hỗ trợ đồng bản tệ, đảm bảo sự ổn định kinh tế, góp phần nâng cao vị thế tài chính và danh tiếng của quốc gia trên trường quốc tế.

Khác với đầu tư vào các loại tài sản khác như tiền gửi, giấy tờ có giá sẽ nhận được tiền trả lãi định kỳ và nhận lại gốc khi đáo hạn, khi nắm giữ vàng, NHNN không nhận được lãi định kỳ (hay coupon) cho số vàng này mà chỉ thể hiện giá trị thông qua đánh giá lại hoặc thực hiện bán vàng. Việc hạch toán tăng/giảm DTNHNN khi thực hiện đánh giá lại theo giá vàng không liên quan đến thu nhập hay chi phí đầu tư DTNHNN trong nguyên tắc sinh lời. Tuy nhiên, trong trường hợp NHNN phải thực hiện mua, bán vàng, theo quy định hiện nay, chênh lệch giá vàng sẽ được tính vào thu nhập hoặc chi phí đầu tư DTNHNN.

Với tính chất đặc thù và vai trò của việc nắm giữ vàng trong danh mục đầu tư DTNH của NHTW như trên, nếu áp dụng nguyên tắc sinh lời (có chênh lệch dương giữa thu nhập và chi phí) đối với hoạt động đầu tư vàng trong DTNHNN là không hợp lý và không khả thi. Vì vậy, thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư vàng (như gửi, mua, bán vàng trên thị trường quốc tế...) cần được loại trừ ra khỏi thu nhập, chi phí đầu tư DTNH chính thức khi tính toán nguyên tắc sinh lời.

## **2. Về xây dựng cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư:**

### **2.1. Về cơ sở xây dựng cơ cấu ngoại tệ của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng:**

#### **2.1.1. Quy định tại NĐ 50:**

Mục tiêu quản lý của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng là để can thiệp, ổn định thị trường ngoại tệ và vàng. Điểm c Khoản 3 Điều 6 NĐ 50 quy định: “*Tình hình sử dụng các loại ngoại tệ trong thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ và trả nợ nước ngoài của Việt Nam;*” là một trong các căn cứ xây dựng cơ cấu ngoại tệ của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng.

#### **2.1.2. Vương mắc:**

Về nguyên tắc, căn cứ xây dựng cơ cấu ngoại tệ của Quỹ Bình ổn tỷ giá và

quản lý thị trường vàng để phục vụ nhu cầu can thiệp nên phải căn cứ vào cơ cấu sử dụng ngoại tệ trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 6 NĐ 50 có bất cập:

(i) **Chưa đủ tính đại diện:** Thực tế cho thấy 02 chỉ tiêu *tình hình sử dụng các loại ngoại tệ trong thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ và trả nợ nước ngoài* chỉ phản ánh phần lớn mà không phản ánh toàn bộ về nhu cầu sử dụng các loại ngoại tệ trong nền kinh tế, chưa bao gồm các giao dịch ngoại tệ liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài (trực tiếp, gián tiếp vào ra) và hoạt động chuyển tiền kiều hối về nước.

(ii) **Thu thập khó khăn và có độ trễ số liệu lớn:**

- *Đối với thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa dịch vụ:* Số liệu này chỉ phản ánh một phần nhu cầu sử dụng ngoại tệ của nền kinh tế (tình hình sử dụng ngoại tệ trong thanh toán xuất nhập khẩu đã thực hiện) với độ trễ khoảng 3-4 tháng.

- *Đối với trả nợ nước ngoài:* Số liệu này cũng chỉ phản ánh một phần nhu cầu sử dụng ngoại tệ trong nền kinh tế (số liệu vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp do NHNN xác nhận đối với việc đăng ký vay, trả nợ nước ngoài trung – dài hạn của doanh nghiệp theo đồng tiền vay; số rút vốn và số trả nợ nước ngoài của khu vực chính phủ đã thực hiện) với độ trễ khoảng 3-4 tháng.

**2.2. Về kỳ hạn quyết định cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN:**

**2.2.1. Quy định tại NĐ 50 và thực tế triển khai tại NHNN:**

Khoản 5 Điều 6 NĐ 50 quy định: “*Định kỳ 6 tháng và khi cần thiết, Thống đốc NHNN quyết định phê duyệt cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN*”.

Trên cơ sở quy định nêu trên, định kỳ 6 tháng, Ban Điều hành quản lý DTNHNN trình Thống đốc NHNN ban hành Quyết định về cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN gồm:

(i) Cơ cấu đầu tư DTNH chính thức: gồm cơ cấu tỷ lệ các loại ngoại tệ, các kỳ hạn đầu tư, các hình thức đầu tư trong các Quỹ;

(ii) Tiêu chuẩn đầu tư DTNHNN: gồm tiêu chuẩn về mức xếp hạng tín nhiệm của đối tác đầu tư; tiêu chuẩn lựa chọn chứng khoán, giấy tờ có giá (loại, thời hạn của chứng khoán, giấy tờ có giá);

(iii) Hạn mức đầu tư DTNHNN: là mức ngoại hối tối đa được phép đầu tư theo đối tác, theo hình thức đầu tư.

Trên cơ sở cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN được Thống đốc phê duyệt, Trưởng Ban điều hành quản lý DTNHNN phê duyệt phương án đầu tư DTNH chính thức theo định kỳ hàng quý.

### **2.2.2. Vương mắc và đề xuất hướng xử lý:**

Qua quá trình triển khai quy định *theo định kỳ 6 tháng NHNN quyết định phê duyệt cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN* đã bộc lộ bất cập sau:

(i) Đối với cơ cấu đầu tư DTNH chính thức:

Định kỳ 6 tháng là quá ngắn, không phù hợp để đưa ra những chính sách mang tính định hướng dài hạn hơn và làm giảm tính linh hoạt trong việc xây dựng phương án đầu tư hàng quý.

Về nguyên tắc, cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN cần mang tính định hướng dài hạn hơn, làm cơ sở để xây dựng phương án đầu tư DTNH chính thức thực hiện trong ngắn hạn. Định kỳ 6 tháng như hiện nay để xây dựng và phê duyệt cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN là chưa phù hợp và cần được sửa đổi. Qua tham khảo kinh nghiệm quốc tế<sup>1</sup>, các NHTW thường xây dựng kế hoạch (hay chiến lược) đầu tư DTNH theo định kỳ hàng năm và trên cơ sở đó xây dựng chiến thuật đầu tư DTNH hàng quý.

(ii) Đối với tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN:

Tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư là những yếu tố được xác định, lựa chọn trên cơ sở định hướng, mục đích, nguyên tắc quản lý DTNHNN, nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Vì vậy tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư là tương đối ổn định, thường ít biến động theo diễn biến tỷ giá, lãi suất thị trường. Thực tế trong thời gian qua, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN của NHNN rất ít thay đổi. Một số ít thời điểm NHNN điều chỉnh chủ yếu do quy mô DTNHNN tăng đáng kể lên một ngưỡng nhất định, cần điều chỉnh tiêu chuẩn, hạn mức để mở rộng đối tác, hình thức đầu tư.

Do đó, quy định tại khoản 5 Điều 6 nên sửa theo hướng NHNN quyết định phê duyệt: cơ cấu đầu tư DTNH chính thức theo định kỳ hàng năm, quyết định tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN và chỉ điều chỉnh khi cần thiết.

## **3. Về mối quan hệ giữa NSNN và DTNHNN:**

### **3.1. Về trách nhiệm gửi ngoại tệ của Kho bạc nhà nước (KBNN) tại**

<sup>1</sup> Kinh nghiệm của NHTW Hàn Quốc, Thái Lan và Philippines; Theo kết quả khảo sát của Central Banking năm 2024<sup>1</sup>, hầu hết các NHTW xem xét, điều chỉnh phân bổ tài sản chiến lược (SAA) hàng năm (19 NHTW, 79%). Bốn NHTW thực hiện theo định kỳ 2-5 năm. Một NHTW thực hiện theo định kỳ từ 6 năm trở lên.

**NHNN:**

**3.1.1. Quy định tại ND 50:**

Khoản 1 Điều 11 ND 50 quy định “BTC có trách nhiệm gửi toàn bộ số ngoại tệ của KBNN tại NHNN”.

**3.1.2. Vương mắc:**

Hiện nay, KBNN đã mở tài khoản đồng đô la Mỹ và đồng Euro tại NHNN và có thể mở thêm tài khoản bằng các ngoại tệ khác thuộc cơ cấu đầu tư DTNHNN. Tuy nhiên, KBNN không được mở tài khoản bằng ngoại tệ không thuộc cơ cấu đầu tư DTNHNN. Do đó, quy định tại Khoản 1 Điều 11 ND 50 cần được sửa đổi theo hướng loại các loại ngoại tệ mà KBNN chưa được mở tài khoản tại NHNN khỏi trách nhiệm của BTC phải gửi ngoại tệ tại NHNN.

**3.2. Về hạn mức ngoại tệ BTC được phép giữ lại để chi ngoại tệ thường xuyên của NSNN:**

**3.2.1. Quy định tại ND 50:**

Điều 34 Luật NHNN quy định “TTCP quy định mức ngoại tệ BTC được giữ lại từ nguồn thu ngân sách để chi các khoản chi ngoại tệ thường xuyên của NSNN. Số ngoại tệ còn lại BTC bán cho DTNHNN tập trung tại NHNN”.

Căn cứ quy định tại Luật NHNN, Khoản 2 Điều 11 ND 50 quy định: “Hàng năm, BTC trình TTCP phê duyệt hạn mức ngoại tệ được phép giữ lại để chi ngoại tệ thường xuyên của NSNN. Trên cơ sở hạn mức ngoại tệ được TTCP cho phép giữ lại, BTC có trách nhiệm bán toàn bộ số ngoại tệ còn lại bổ sung DTNH chính thức.”

**3.2.2. Vương mắc:**

Quy định tại khoản 2 Điều 11 ND 50 nói trên có hai cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan quản lý nhà nước, gồm (i) chi thường xuyên bằng ngoại tệ hoặc (ii) các khoản thường xuyên chi bằng ngoại tệ.

Về thực tế triển khai quy định này, thời gian qua, hàng năm BTC trình TTCP phê duyệt hạn mức ngoại tệ được phép giữ lại trên cơ sở kế hoạch thu, chi bằng ngoại tệ của NSNN trong năm, trong đó kế hoạch chi ngoại tệ của NSNN bao gồm: chi trả nợ gốc và lãi vay nước ngoài, chi trả lãi trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ, chi nhập khẩu thiết bị, kinh phí các cơ quan đại diện ở nước ngoài,... Đồng thời, BTC đã có văn bản đề nghị thống nhất cách hiểu và làm rõ (tại Nghị định sửa đổi, bổ sung ND 50) việc chi ngoại tệ thường xuyên của NSNN bao gồm chi trả nợ nước ngoài (gốc, lãi) của Chính phủ và các nhu cầu chi ngoại tệ khác của NSNN.

### **3.3. Về việc mua bán ngoại tệ với NSNN:**

#### **3.3.1. Quy định tại ND 50:**

Khoản 4 Điều 11 ND 50 quy định: “*Trường hợp NSNN có khả năng không cân đối được ngoại tệ để thực hiện việc trả nợ nước ngoài của Chính phủ và các nhu cầu chi ngoại tệ khác của NSNN, BTC phối hợp với NHNN xây dựng phương án cân đối bán ngoại tệ cho NSNN.*”

#### **3.3.2. Vương mắc:**

Quy định về trường hợp NSNN có khả năng không cân đối được ngoại tệ nói trên chưa rõ ràng, có thể có hai cách hiểu, gồm (i) cách hiểu 1: NSNN có khả năng không cân đối được ngoại tệ từ các Quỹ, các nguồn ngoại tệ khác do BTC quản lý (không bao gồm mua ngoại tệ từ thị trường); (ii) cách hiểu 2: NSNN có khả năng không cân đối được ngoại tệ từ các Quỹ, các nguồn ngoại tệ khác do BTC quản lý và mua ngoại tệ từ thị trường.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, BTC và NHNN đã phối hợp xây dựng và ký Quy chế phối hợp mua bán ngoại tệ giữa NSNN và NHNN<sup>2</sup>. Theo đó (i) trường hợp số thu NSNN bằng ngoại tệ dự kiến không đủ đáp ứng nhu cầu chi ngoại tệ trong Quý, BTC thông báo cho NHNN khối lượng mua ngoại tệ để phối hợp điều hành thị trường, đồng thời Bộ Tài chính chủ động mua ngoại tệ từ thị trường để đáp ứng nhu cầu chi ngoại tệ, NHNN sẽ phối hợp bán ngoại tệ cho BTC trong trường hợp đặc biệt khi BTC không thể cân đối được ngoại tệ từ việc mua ngoại tệ trên thị trường; (ii) trường hợp số thu NSNN bằng ngoại tệ trong năm lớn hơn hạn mức ngoại tệ được TTCP cho phép giữ lại, BTC bán ngoại tệ cho NHNN để bổ sung DTNHNN chính thức.

ND 50 cần được sửa đổi để bổ sung các nội dung đã được thống nhất giữa BTC và NHNN tại Quy chế phối hợp mua bán ngoại tệ giữa NSNN và NHNN nói trên.

### **4. Phạm vi sử dụng Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng:**

#### **4.1. Về bán hoặc tạm ứng ngoại tệ cho hoạt động tác nghiệp của NHNN:**

##### **4.1.1. Quy định tại ND 50:**

Khoản 5 Điều 16 quy định Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng được sử dụng để “*Bán hoặc tạm ứng ngoại tệ cho các nhu cầu ngoại hối phát sinh từ các nghiệp vụ tác nghiệp, quản lý của NHNN*”.

##### **4.1.2. Vương mắc liên quan:**

<sup>2</sup> Ngày 09/3/2022, NHNN và Bộ Tài chính đã thống nhất ký Quy chế phối hợp số 02/QCPH-BTC-NHNN về việc mua, bán ngoại tệ giữa ngân sách nhà nước và DTNHNN chính thức.

- Tại các đợt kiểm tra công tác quản lý DTNHNN tại NHNN, BTC đề nghị NHNN cần nghiên cứu để có quy định cụ thể rõ ràng hơn về các hoạt động nghiệp vụ tác nghiệp, quản lý được mua ngoại tệ từ Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng.

#### **4.2. Về sử dụng Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng cho nghiệp vụ khác:**

##### **4.2.1. Quy định tại NĐ 50:**

Điều 16 NĐ 50 quy định phạm vi sử dụng Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng cho nghiệp vụ không bao gồm các nghiệp vụ khác.

##### **4.2.2. Vướng mắc liên quan:**

Khoản 5 Điều 10 NĐ 50 quy định các nghiệp vụ quản lý DTNH chính thức bao gồm “các nghiệp vụ quản lý DTNH chính thức **khác** do Thống đốc NHNN quyết định trong từng thời kỳ”. Tuy nhiên, Điều 16 NĐ 50 quy định phạm vi sử dụng Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng cho các nghiệp vụ, gồm can thiệp thị trường, đầu tư trên thị trường quốc tế, thực hiện các nghiệp vụ ngoại hối phái sinh,... không bao gồm các nghiệp vụ khác. Như vậy, quy định tại Khoản 5 Điều 10 và Điều 16 NĐ 50 chưa thống nhất.

#### **5. Về can thiệp thị trường:**

##### **5.1. Quy định tại NĐ 50:**

- Khoản 10 Điều 3 quy định “*Can thiệp thị trường trong nước là việc NHNN mua, bán, hoán đổi ngoại tệ và vàng và thực hiện các hình thức can thiệp khác trên thị trường trong nước*”.

- Khoản 1 Điều 16 quy định Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng được sử dụng để “*Can thiệp thị trường ngoại tệ và vàng trong nước*”;

- Khoản 1 và 2 Điều 18 quy định về can thiệp thị trường trong nước:

“1. Căn cứ mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia và tình hình biến động tỷ giá và giá vàng trên thị trường trong nước, NHNN xây dựng cơ chế can thiệp thị trường trong nước trong từng thời kỳ.

2. Thống đốc NHNN quyết định phương án can thiệp cụ thể, bao gồm:

a) Thời điểm can thiệp;

b) Loại ngoại tệ, số lượng ngoại tệ và khối lượng vàng can thiệp;

c) Tỷ giá và giá vàng can thiệp;

d) Hình thức can thiệp bao gồm mua, bán, hoán đổi ngoại tệ và vàng;

đ) Đối tác thực hiện can thiệp;

e) *Việc chuyển đổi từ vàng tiêu chuẩn quốc tế sang vàng khác và ngược lại khi cần thiết;*

g) *Các nội dung khác có liên quan.*”

## **5.2. Vương mắc:**

(i) NĐ 50 quy định NHNN xây dựng cơ chế can thiệp thị trường trong nước trong từng thời kỳ. Tuy nhiên, can thiệp thị trường là một công cụ của NHNN nhằm bình ổn thị trường khi có dấu hiệu bất ổn hoặc có các cú sốc bất ngờ xảy ra. Do đó, hoạt động can thiệp thị trường phải được thực hiện một cách kịp thời và linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn, từng thời điểm và bối cảnh, điều kiện thị trường cụ thể. Nếu cơ chế can thiệp thị trường được xây dựng trước sẽ là cứng nhắc và không phù hợp, phát sinh khó khăn trong triển khai thực hiện, nhất là trong trường hợp thị trường biến đổi nhanh, bất ngờ, không theo dự kiến (kịch bản) đề ra từ ban đầu, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả của các biện pháp can thiệp thị trường và tác động đến việc đạt mục tiêu ổn định thị trường trong nước.

(ii) Nội dung *can thiệp thị trường* đã được quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 70/2014/NĐ-CP “...*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện điều tiết tỷ giá hối đoái thông qua việc sử dụng các công cụ của chính sách tiền tệ và thực hiện phương án can thiệp trên thị trường ngoại tệ*”. Do đó, NHNN đề xuất chỉnh sửa khoản 1 Điều 18 NĐ 50 nhằm tạo sự thống nhất về phương án can thiệp trong quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

(iii) Theo quy định hiện hành tại NĐ 50, can thiệp thị trường trong nước chưa bao gồm hoạt động quyền chọn ngoại tệ.

## **6. Về hạch toán kế toán:**

**6.1. Về hạch toán kế toán đối với vàng thuộc DTNHNN và việc đánh giá lại DTNHNN:**

### **6.1.1. Quy định tại NĐ 50:**

Khoản 1 Điều 22 NĐ 50 quy định về hạch toán kế toán như sau:

#### **“Điều 22. Hạch toán kế toán:**

*1. DTNHNN được hạch toán theo nguyên tệ và đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật.*

*NHNN thực hiện việc đánh giá lại DTNHNN trên bảng cân đối kế toán của NHNN để theo dõi sự tăng hoặc giảm giá trị DTNHNN bằng VND nhằm phản ánh biến động về tỷ giá và giá vàng trên thị trường trong nước và quốc tế”.*

### **6.2.2. Vương mắc:**

Về hạch toán vàng trong DTNHNN: Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số

19/2015/TTNHNN ban hành hệ thống tài khoản kế toán NHNN, vàng thuộc DTNHNN được hạch toán tương tự như ngoại tệ (vàng được coi là một loại ngoại tệ), đơn vị đo lường là gram. Quy định tại khoản 1 Điều 22 NĐ 50 nêu trên không đề cập cụ thể đến việc hạch toán vàng thuộc DTNHNN và việc vàng được hạch toán theo khối lượng. Do đó, quy định này chưa phản ánh đầy đủ, rõ ràng thực tế hạch toán vàng trong DTNHNN.

Bên cạnh đó, quy định về việc NHNN đánh giá lại DTNHNN chỉ để theo dõi biến động tỷ giá và giá vàng trên thị trường quốc tế, mà không nhằm mục đích đánh giá việc thực hiện nguyên tắc sinh lời. Vì vậy, nội dung này cũng cần làm rõ tại NĐ 50.

**6.2. Về thu nhập và chi phí phục vụ mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ:**

**6.2.1. Quy định tại NĐ 50:**

Khoản 2 Điều 22 quy định “*thu nhập và chi phí phát sinh khi thực hiện mua, bán vàng trên thị trường quốc tế phục vụ can thiệp thị trường trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển đổi vàng và các hoạt động can thiệp thị trường ngoại hối trong nước khác là thu nhập và chi phí phục vụ mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá và vàng*”.

**6.2.2. Vương mắc:**

Khoản 2 Điều 22 NĐ 50 quy định về “*thu nhập và chi phí phục vụ mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá và vàng*” là nhằm để quy định các thu nhập và chi phí phục vụ mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá và vàng không tính vào nguyên tắc sinh lời.

Tuy nhiên, thu nhập và chi phí khi thực hiện các hoạt động can thiệp thị trường ngoại hối trong nước không nằm trong hoạt động đầu tư DTNHNN (theo khoản 6 Điều 3), do đó các thu nhập và chi phí này không tính vào thu nhập và chi phí để tính mức sinh lời.

**7. Về chế độ báo cáo:**

**7.1. Về dự kiến mức dự trữ ngoại hối nhà nước:**

**7.1.1. Quy định tại NĐ 50:**

Điều 23 NĐ 50 quy định:

“1. Định kỳ 6 tháng, NHNN báo cáo TTCP về diễn biến quy mô và tình hình sử dụng DTNHNN, đồng gửi BTC.

2. Định kỳ hằng năm và khi cần thiết, NHNN báo cáo TTCP về tình hình quản lý DTNHNN và dự kiến mức DTNHNN, ... đồng gửi BTC”.

### **7.1.2. Vương mắc:**

Mức DTNHNN dự kiến được xây dựng dựa trên các số liệu: (i) dự báo về cán cân thanh toán quốc tế và thị trường ngoại hối của năm, (ii) dự kiến về lượng ngoại hối can thiệp ròng trong năm và (iii) dự kiến về lượng ngoại hối sử dụng trong năm cho các yêu cầu đột xuất, cấp bách của nhà nước.

Trong khi đó, số liệu dự báo về lượng ngoại hối can thiệp ròng trong năm và số liệu dự báo về cán cân thanh toán quốc tế là biến số kinh tế rất khó dự báo chính xác trước (tại một thời điểm) cho cả năm vì thị trường ngoại hối biến động hàng ngày, phụ thuộc vào nhiều yếu tố không thể định trước và số liệu dự báo cán cân thanh toán quốc tế được xây dựng trên cơ sở số liệu dự báo của nhiều ngành, lĩnh vực của toàn bộ nền kinh tế nên khi các yếu tố đầu vào thực tế từ các ngành, lĩnh vực thay đổi so với số dự báo dễ dẫn đến số liệu thực tế biến động theo.

Như vậy, có tới 2/3 căn cứ xây dựng số liệu dự báo quy mô DTNHNN là các số liệu khó dự báo chính xác, đồng thời, trên thực tế quy mô DTNHNN là kết quả và biến động tùy theo trạng thái ngoại hối của nền kinh tế, nhu cầu thanh khoản ngoại tệ và luồng ngoại hối dịch chuyển vào, ra. Do đó, quy mô DTNHNN là chỉ tiêu không thể dự đoán chính xác trước tại một thời điểm rất sớm (vào cuối quý I, NHNN xây dựng mức DTNHNN dự kiến để báo cáo TTCP) về kết quả của thời điểm cuối năm (mức DTNHNN dự kiến đạt được vào thời điểm cuối năm). Vì vậy quy định *NHNN xây dựng mức dự kiến về quy mô DTNHNN để báo cáo TTCP* tại Điều 23 NĐ 50 là không phù hợp.

Ngoài ra, Điều 23 NĐ 50 mới quy định “*định kỳ hằng năm và khi cần thiết*”, chưa quy định thời hạn cụ thể để NHNN thực hiện.

## **7.2. Về quy định chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về tình hình biến động DTNHNN:**

### **7.2.1. Quy định tại Pháp lệnh ngoại hối và tại NĐ 50:**

Khoản 4 Điều 34 Pháp lệnh ngoại hối quy định: “*Chính phủ báo cáo UBTVQH về tình hình biến động DTNHNN.*”. NĐ 50 chưa có quy định về nội dung này.

### **7.2.2. Vương mắc:**

Pháp lệnh ngoại hối quy định *Chính phủ báo cáo UBTVQH về tình hình biến động DTNHNN. Tuy nhiên, NĐ 50 chưa quy định nội dung này nên chưa có cơ sở thực hiện.*

Vì vậy, tại văn bản góp ý với NHNN, BTC đề nghị NHNN rà soát và hướng dẫn thực hiện quy định tại Khoản 4 Điều 34 Pháp lệnh ngoại hối vào NĐ

50.

## **8. Về Hạn mức ngoại hối của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng:**

### **8.1. Quy định tại NĐ 50:**

Khoản 1 Điều 17 quy định: “*Hạn mức ngoại hối của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng do TTCP quyết định trong từng thời kỳ*”.

Khoản 2 Điều 23 quy định: “*Định kỳ hằng năm và khi cần thiết, NHNN báo cáo TTCP về tình hình thực hiện quản lý DTNHNN và dự kiến mức DTNHNN, hạn mức Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng trong năm tiếp theo, đồng gửi BTC*”.

### **8.2. Vướng mắc:**

Các quy định tại NĐ 50 nói trên chưa thống nhất. Cụ thể, Khoản 1 Điều 17 quy định Hạn mức ngoại hối của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng do TTCP quyết định **trong từng thời kỳ**, tuy nhiên, Khoản 2 Điều 23 quy định **định kỳ hằng năm** và khi cần thiết, NHNN báo cáo TTCP về hạn mức Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng trong năm tiếp theo.

Trên thực tế, Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng được sử dụng để can thiệp thị trường trong nước, quy mô của Quỹ thường được duy trì ổn định, phù hợp với nhu cầu can thiệp trong từng thời kỳ. Do đó, cần sửa đổi quy định theo hướng TTCP quyết định hạn mức Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng, khi hạn mức Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng cần được điều chỉnh, NHNN sẽ trình TTCP quyết định việc điều chỉnh hạn mức.

## **9. Về quyền rút vốn đặc biệt của IMF (SDR)**

### **9.1. Quy định tại NĐ 50**

Điều 4 quy định về thành phần DTNHNN và Điều 5 quy định về nguồn hình thành DTNHNN. Theo quy định tại khoản 3 Điều 4, quyền rút vốn đặc biệt của IMF (SDR) thuộc thành phần DTNHNN.

### **9.2. Vướng mắc phát sinh**

Điều 5 chưa quy định SDR là nguồn hình thành DTNHNN. Ngoài ra, NĐ 50 quy định DTNHNN bao gồm 03 Quỹ (Quỹ DTNH, Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng và Tiền gửi ngoại tệ và vàng của TCTD và KBNN) nhưng chưa có quy định về cách thức phân bổ (ghi nhận) SDR vào Quỹ nào trong DTNHNN.

Điểm a khoản 1 Điều 3 NĐ 50 quy định “DTNHNN chính thức (sau đây gọi là DTNH chính thức) là phần tài sản bằng ngoại hối thuộc sở hữu Nhà nước

được Chính phủ giao cho NHNN trực tiếp quản lý;”. Theo Điều lệ IMF và các tài liệu hướng dẫn của IMF, SDR là tài sản dự trữ quốc tế do IMF tạo ra và phân bổ cho các quốc gia thành viên, các quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến SDR (bao gồm cả việc sử dụng SDR sau này) được thực hiện theo quy định tại Điều lệ IMF với tư cách là quyền và nghĩa vụ của quốc gia thành viên. Như vậy, SDR được phân bổ cho quốc gia thành viên và được coi là tài sản dự trữ của quốc gia thành viên đó. Do đó, SDR được phân bổ là tài sản bằng ngoại hối thuộc sở hữu Nhà nước và cần phải được quản lý trong DTNH chính thức. Bên cạnh đó, việc sử dụng SDR có tính chất tương tự như một khoản vay cho các nhu cầu của Chính phủ<sup>3</sup>. Ngoài ra, có trường hợp các khoản SDR gắn với quyền và lợi ích tài chính của quốc gia thành viên theo các thỏa thuận với IMF và được IMF quản lý theo các cơ chế tương ứng (ví dụ như Quỹ tín thác,...), khi các quốc gia thành viên lựa chọn không tiếp tục tham gia các cơ chế tài chính này, IMF sẽ điều chuyển về và ghi tăng phần nắm giữ SDR của quốc gia.

Trên cơ sở nêu trên và căn cứ quy định về phạm vi sử dụng của các Quỹ thuộc DTNHNN<sup>4</sup>, đồng thời theo kinh nghiệm quản lý SDR từ lần phân bổ năm 2009, SDR được IMF phân bổ, phân phối (trường hợp SDR được IMF điều chuyển về và ghi tăng phần nắm giữ SDR của quốc gia) cần được ghi nhận vào Quỹ DTNH thuộc DTNHNN.

Vì vậy, NHNN đề xuất bổ sung vào NĐ 50 quy định NHNN ghi nhận SDR được IMF phân bổ, phân phối vào Quỹ DTNH. Trong trường hợp Chính phủ cần sử dụng SDR cho nhu cầu của NSNN, việc sử dụng SDR thực hiện theo quy định tại Điều 15 NĐ 50 (BTC chủ trì, phối hợp với NHNN trình TTCP quyết định việc sử dụng ngoại hối từ Quỹ DTNH cho nhu cầu đột xuất, cấp bách của Nhà nước).

## **10. Về quy định BTC kiểm tra việc quản lý DTNHNN:**

### **10.1. Quy định tại NĐ 50**

<sup>3</sup> Thực tế sử dụng của các quốc gia (theo thống kê của IMF) cho thấy phần lớn trường hợp sử dụng SDR là cho mục đích hỗ trợ tài khóa, bù đắp nhu cầu vay nước ngoài, trả nợ (chủ yếu là các quốc gia có thu nhập thấp và có những nhu cầu khẩn cấp như hỗ trợ an ninh lương thực, cần bù đắp thâm hụt ngân sách lớn trong khi không có nguồn tài trợ khác, phục hồi kinh tế sau động đất,...).

Khi phân bổ SDR, IMF ghi nhận tăng *khoản mục SDR phân bổ* của thành viên, đồng thời tăng *khoản mục nắm giữ SDR* của thành viên một lượng tương ứng. IMF thu phí đối với *khoản mục SDR phân bổ*, đồng thời trả lãi cho thành viên đối với *khoản mục SDR nắm giữ* tại cùng một mức lãi suất do IMF công bố. Do đó, khi nước thành viên tiếp nhận lượng SDR phân bổ nhưng không sử dụng sẽ không phát sinh chi phí (phí phải trả cân bằng lãi được trả); khi sử dụng SDR sẽ làm giảm khoản mục SDR nắm giữ của thành viên, dẫn tới phí phải trả cao hơn lãi được nhận. Vì vậy, việc sử dụng SDR làm phát sinh chi phí phải trả cho phần sử dụng cho đến khi mua bù lại lượng SDR đã sử dụng, do đó, có tính chất tương tự một khoản vay.

<sup>4</sup> DTNHNN được chia thành 3 Quỹ, việc sử dụng các Quỹ có đặc thù khác nhau: (i) Quỹ DTNH chủ yếu được sử dụng để đầu tư trên thị trường quốc tế. Bên cạnh đó Quỹ DTNH được sử dụng ngoại hối để đáp ứng nhu cầu ngoại hối đột xuất, cấp bách của Nhà nước theo các Quyết định của TTCP và hoán đổi ngoại hối với Quỹ BOTG&TTV; (ii) Quỹ BOTG&QLTTV chủ yếu được sử dụng để can thiệp thị trường ngoại tệ và thị trường vàng trong nước. Các tài sản của Quỹ cũng được đầu tư trên thị trường quốc tế và hoán đổi với Quỹ DTNH; (iii) Quỹ 3 là phần tiền gửi ngoại tệ của KBNN, TCTD gửi tại NHNN và các nguồn ngoại hối khác nên việc sử dụng được thực hiện theo chỉ dẫn của chủ tài khoản.

Khoản 5 Điều 32 Luật NHNN quy định BTC kiểm tra việc quản lý DTNHNN do NHNN thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Căn cứ quy định tại Luật NHNN, Điều 8 NĐ 50 quy định: “*Hàng năm, BTC kiểm tra việc quản lý DTNHNN của NHNN theo các quy định tại Nghị định này*”.

### **10.2. Vướng mắc phát sinh**

Điều 47 Luật NHNN quy định Báo cáo tài chính hàng năm của NHNN được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán và xác nhận. Thực hiện quy định nêu trên, hàng năm Kiểm toán Nhà nước đều đến làm việc và thực hiện công tác kiểm toán trực tiếp tại NHNN, trong đó có kiểm toán công tác quản lý DTNHNN. Như vậy, có 2 cơ quan thực hiện kiểm tra cùng một nội dung tại NHNN. Do đó, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật NHNN bỏ quy định BTC kiểm tra việc quản lý DTNHNN tại Khoản 5 Điều 32 để tránh trùng lặp, chồng chéo. Theo đó, NĐ 50 cũng cần bỏ quy định về việc BTC kiểm tra việc quản lý DTNHNN.

## **11. Về giao dịch ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt**

### **11.1. Quy định tại NĐ 50**

NĐ 50 chưa có quy định về giao dịch ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với tổ chức tín dụng (TCTD) bị rút tiền hàng loạt.

### **11.2. Vướng mắc:**

Điều b khoản 3 Điều 191 Luật TCTD quy định TCTD khi bị rút tiền hàng loạt được thực hiện giao dịch ngoại tệ với NHNN để bảo đảm thanh khoản theo quy định của Thống đốc NHNN.

Để triển khai quy định mới này, NĐ 50 cần bổ sung quy định về giao dịch ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với TCTD bị rút tiền hàng loạt.

## **D. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI CỤ THỂ:**

### **1. Về nguyên tắc sinh lời:**

Đề xuất sửa đổi khoản 5 Điều 3 NĐ 50 như sau:

*“5. Sinh lời là có chênh lệch dương giữa tổng thu nhập trừ tổng chi phí đầu tư toàn bộ dự trữ ngoại hối chính thức trong năm tài khóa, không bao gồm thu nhập và chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư vàng”.*

### **2. Về xây dựng cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư:**

**2.1. Về cơ sở xây dựng cơ cấu ngoại tệ của Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng:**

Đề xuất thay thế bằng việc sử dụng *số liệu tỷ trọng các loại ngoại tệ trong giao dịch mua, bán ngoại tệ giữa tổ chức tín dụng với khách hàng* do chỉ tiêu này có:

(i) **Tính đại diện cao:** Số liệu về giao dịch mua, bán ngoại tệ giữa các TCTD với khách hàng là số liệu tổng hợp về tình hình thanh toán ngoại tệ của toàn bộ nền kinh tế. Do đó tỷ trọng các loại ngoại tệ trong giao dịch mua, bán ngoại tệ giữa các TCTD với khách hàng là số liệu có tính đại diện cao, phản ánh cơ cấu sử dụng ngoại tệ của toàn nền kinh tế.

(ii) **Thu thập thuận lợi (sẵn có đối với NHNN):** NHNN có thể chủ động cập nhật, tổng hợp dựa trên báo cáo của các TCTD.

Do đó, đề xuất sửa đổi điểm c Khoản 3 Điều 6 NB 50 như sau: “*Tỷ trọng các loại ngoại tệ trong giao dịch mua, bán giữa tổ chức tín dụng với khách hàng trên thị trường ngoại hối trong nước*”.

## **2.2. Về kỳ hạn quyết định cơ cấu, tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN:**

Đề xuất sửa đổi tại NB 50 như sau:

### **- Khoản 5 Điều 6 sửa đổi, bổ sung như sau:**

“5. Định kỳ hàng năm và khi cần thiết, Thống đốc NHNN ban hành Quyết định cơ cấu đầu tư DTNH chính thức và báo cáo TTCP.”

### **- Bổ sung khoản 5a sau khoản 5 Điều 6 như sau:**

“5a. Thống đốc NHNN ban hành Quyết định tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư DTNHNN, báo cáo TTCP.”

Ngoài ra, để thống nhất nội dung và tránh trùng lặp quy định trong văn bản thì cần **bổ cụm từ “trong từng thời kỳ” tại Khoản 7, 8, 9 Điều 3** như sau:

“7. Cơ cấu đầu DTNH chính thức bao gồm: Tỷ lệ của các loại ngoại tệ và khối lượng vàng; tỷ lệ đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; tỷ lệ tiền gửi ngoại tệ, chứng khoán, các loại giấy tờ có giá và các hình thức đầu tư khác trong DTNH chính thức và mức ngoại tệ tối đa để mua vàng trên thị trường quốc tế của Quỹ bình ổn do Thống đốc NHNN quy định.

8. Tiêu chuẩn đầu tư DTNHNN bao gồm: Mức xếp hạng tín nhiệm của đối tác được phép đầu tư DTNHNN, loại chứng khoán, giấy tờ có giá được phép đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước do Thống đốc NHNN quy định.

9. Hạn mức đầu tư DTNHNN là mức ngoại hối tối đa được phép đầu tư theo đối tác và hình thức đầu tư do Thống đốc NHNN quy định.”

## **3. Về mối quan hệ giữa NSNN và DTNHNN:**

Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Việc mua, bán ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với ngân sách nhà nước**

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm gửi toàn bộ số ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước, trừ những loại ngoại tệ mà Kho bạc Nhà nước chưa được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước.

2. Hàng năm, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hạn mức ngoại tệ được phép giữ lại để chi thường xuyên bằng ngoại tệ của ngân sách nhà nước, chi đầu tư phát triển bằng ngoại tệ của ngân sách nhà nước, chi trả nợ nước ngoài (gốc, lãi) của Chính phủ và các nhu cầu chi ngoại tệ thường xuyên khác của ngân sách nhà nước.

3. Trên cơ sở hạn mức ngoại tệ được Thủ tướng Chính phủ cho phép giữ lại, Bộ Tài chính có trách nhiệm bán toàn bộ số ngoại tệ còn lại cho Ngân hàng Nhà nước để bổ sung dự trữ ngoại hối chính thức. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước từ chối mua ngoại tệ, Bộ Tài chính bán cho các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối.

Hàng năm, chậm nhất đến ngày 31 tháng 3, Bộ Tài chính có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước thông báo kế hoạch bán ngoại tệ trong năm chi tiết theo quý để bổ sung dự trữ ngoại hối chính thức.

4. Trường hợp Bộ Tài chính không tự cân đối được ngoại tệ từ ngân sách nhà nước, các Quỹ, các nguồn ngoại tệ khác do Bộ Tài chính quản lý cho các nhu cầu chi ngoại tệ của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính mua ngoại tệ từ các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và có thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước về việc mua ngoại tệ từ thị trường, chi tiết theo loại ngoại tệ, số lượng và thời điểm dự kiến mua.

Trường hợp Bộ Tài chính không tự cân đối được ngoại tệ từ ngân sách nhà nước, các Quỹ, các nguồn ngoại tệ khác do Bộ Tài chính quản lý và từ mua ngoại tệ trên thị trường cho các nhu cầu chi ngoại tệ của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước bán ngoại tệ cho ngân sách nhà nước”.

**4. Về phạm vi sử dụng Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng:**

**4.1. Về bán hoặc tạm ứng ngoại tệ cho hoạt động tác nghiệp của NHNN:**

Sửa đổi khoản 5 Điều 16 để bổ sung quy định cụ thể về các hoạt động nghiệp vụ tác nghiệp, quản lý được bán hoặc tạm ứng ngoại tệ từ DTNHNN như sau:

“5. Bán hoặc tạm ứng ngoại tệ cho các nhu cầu ngoại hối phát sinh từ các

*nghiệp vụ tác nghiệp, quản lý của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm trả phí nước ngoài, góp vốn và trả các khoản đóng góp vào các tổ chức quốc tế, mua sắm trang thiết bị, phần mềm quản lý từ nước ngoài, thuê chuyên gia nước ngoài và các nhu cầu ngoại hối khác phục vụ tác nghiệp, quản lý của Ngân hàng Nhà nước”.*

#### **4.2. Về sử dụng Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng cho nghiệp vụ khác:**

Bổ sung khoản 7 vào Điều 16 như sau:

*“7. Thực hiện các nghiệp vụ khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”*

#### **5. Về can thiệp thị trường:**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 3 thành:

*“Can thiệp thị trường trong nước là hoạt động mua, bán, hoán đổi, quyền chọn ngoại tệ và vàng hoặc các hình thức can thiệp khác của NHNN trên thị trường trong nước nhằm mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia.”.*

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 thành *“Can thiệp thị trường trong nước”.*

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18 thành:

#### **“ Điều 18. Can thiệp thị trường trong nước**

*1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định phương án can thiệp khi cần thiết trên cơ sở các yếu tố sau đây:*

- a) Mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia;*
- b) Tình hình thị trường ngoại tệ đối với trường hợp can thiệp trên thị trường ngoại tệ trong nước;*
- c) Tình hình thị trường vàng trong nước đối với trường hợp can thiệp thị trường vàng trong nước;*
- d) Tình hình thanh khoản đồng Việt Nam đối với trường hợp can thiệp liên quan đến thanh khoản đồng Việt Nam trên thị trường trong nước.”*

*2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hình thức can thiệp khác quy định tại khoản 2 Điều này.”*

#### **6. Về hạch toán kế toán:**

##### **6.1. Về hạch toán kế toán đối với vàng thuộc DTNHNN và việc đánh giá lại DTNHNN:**

Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 NĐ 50 theo hướng quy định việc

hạch toán vàng thuộc DTNHNN theo khối lượng, đồng thời làm rõ hơn quy định về việc đánh giá lại DTNHNN *không nhằm đánh giá việc thực hiện nguyên tắc sinh lời*. Cụ thể, khoản 1 Điều 22 sửa đổi, bổ sung như sau:

*“1. DTNHNN được hạch toán theo nguyên tệ (theo khối lượng đối với vàng) và đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc đánh giá lại dự trữ ngoại hối nhà nước trên Báo cáo tình hình tài chính của Ngân hàng Nhà nước để theo dõi sự tăng hoặc giảm giá trị dự trữ ngoại hối nhà nước bằng đồng Việt Nam nhằm phản ánh biến động về tỷ giá và giá vàng thuộc dự trữ ngoại hối nhà nước trên thị trường trong nước và quốc tế, không nhằm đánh giá việc thực hiện nguyên tắc sinh lời.”*

**6.2. Về thu nhập và chi phí phục vụ mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ:**

Đề xuất bỏ quy định về thu nhập và chi phí phục vụ mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá và vàng tại khoản 2 Điều 22. Theo đó, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 như sau:

*“2. Thu nhập và chi phí phát sinh trong quá trình quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước được hạch toán vào thu nhập và chi phí nghiệp vụ ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.”*

**7. Về chế độ báo cáo:**

**7.1. Về dự kiến mức DTNHNN:**

Đề xuất sửa đổi Điều 23 theo hướng NHNN báo cáo TTCP: (i) diễn biến quy mô và tình hình sử dụng DTNHNN theo định kỳ 6 tháng và khi cần thiết (bổ sung thêm quy định NHNN báo cáo TTCP về diễn biến quy mô và tình hình sử dụng DTNHNN khi cần thiết); (ii) tình hình quản lý DTNHNN muộn nhất cuối quý I hằng năm và khi cần thiết. Cụ thể sửa đổi, bổ sung 1, 2 Điều 23 như sau:

*“1. Định kỳ 6 tháng và khi cần thiết, Ngân hàng Nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ về diễn biến quy mô và tình hình sử dụng dự trữ ngoại hối nhà nước, đồng gửi Bộ Tài chính.*

*2. Muộn nhất cuối quý I hằng năm và khi cần thiết, Ngân hàng Nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đồng gửi Bộ Tài chính về tình hình thực hiện quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước của năm trước.”*

**7.2. Về quy định chính phủ báo cáo UBNDQH về tình hình biến động DTNHNN:**

Theo quy định tại Pháp lệnh ngoại hối, Chính phủ là cơ quan báo cáo UBNDQH về tình hình biến động DTNHNN. Tuy nhiên, NHNN là cơ quan

được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý DTNHNN. Do đó, về nguyên tắc, Chính phủ có thể giao NHNN thừa ủy quyền của Chính phủ để ký báo cáo UBTVQH hoặc Chính phủ trực tiếp duyệt ký báo cáo UBTVQH trên cơ sở dự thảo do NHNN xây dựng và trình Chính phủ.

Do đó, đề xuất bổ sung khoản 3 vào Điều 23 NĐ 50 như sau:

*“3. Muộn nhất cuối quý I hằng năm, Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ dự thảo báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội về tình hình biến động dự trữ ngoại hối nhà nước của năm trước.”*

### **8. Về Hạn mức ngoại hối của Quỹ Bình ổn:**

Đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung quy định Khoản 1 Điều 17 thành *“Hạn mức ngoại hối của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng do TTCP quyết định. NHNN trình TTCP quyết định việc điều chỉnh Hạn mức Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng khi cần thiết.”* và bỏ quy định *“định kỳ hằng năm và khi cần thiết, NHNN báo cáo TTCP về hạn mức Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng trong năm tiếp theo”* tại Khoản 2 Điều 23 (do đó, khoản 2 Điều 23 được đề xuất sửa đổi như nêu tại điểm 7.1.3).

### **9. Về quyền rút vốn đặc biệt của IMF (SDR)**

- Tại Điều 5 NĐ 50 về nguồn hình thành DTNHNN, đề xuất bổ sung khoản 2a (vào sau khoản 2) như sau:

*“2a. Quyền rút vốn đặc biệt của Quỹ Tiền tệ quốc tế.”*

- Bổ sung Điều 5a (vào sau Điều 5) quy định rõ khi nhận được phân bổ của IMF, NHNN ghi nhận SDR vào Quỹ DTNH như sau:

*“Điều 5a. Quyền rút vốn đặc biệt của Quỹ Tiền tệ quốc tế*

NHNN ghi nhận Quyền rút vốn đặc biệt được Quỹ Tiền tệ quốc tế phân bổ, phân phối vào Quỹ DTNH.”

### **10. Về quy định BTC kiểm tra việc quản lý DTNHNN:**

Đề xuất bỏ Điều 8 quy định BTC kiểm tra việc quản lý DTNHNN của NHNN.

### **11. Về giao dịch ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt**

Đề xuất bổ sung Điều 12a như sau:

*“Điều 12a. Giao dịch ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt*

Giao dịch ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với tổ chức tín dụng bị

rút tiền hàng loạt để hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức tín dụng được thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”

### **E. KẾT LUẬN**

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện NĐ 50 trong thời gian qua, bao gồm những điểm mới, kết quả đạt được và những vướng mắc, bất cập cần bổ sung, sửa đổi làm cơ sở thực hiện trong thời gian tới.

#### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Phạm Thanh Hà;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu VP, QLNH (.....)(...b).

### **THỐNG ĐỐC**